

Số: 87/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 718/2025/TLST-DS, ngày 15 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị G, sinh năm 1959; Địa chỉ: số F, ấp H, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị G là anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994; Nơi thường trú: khóm L, phường M, tỉnh An Giang; Địa chỉ liên hệ: số A, ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo uỷ quyền (Hợp đồng uỷ quyền ngày 20/10/2025).

- *Bị đơn*: Bà Dương Thị N, sinh năm 1954; Địa chỉ: Số F, ấp H, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N1 (tên viết tắt là: A); Địa chỉ trụ sở chính: Số B, L, phường T, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của A là ông Trần Hoàng H, chức vụ: Phó trưởng phòng khác hàng Ngân hàng N1 - Chi nhánh L; Địa chỉ: ấp B, xã L, là người đại diện theo uỷ quyền.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Phạm Thị G với Dương Thị N đối với thửa đất số 239, tờ bản đồ số 6, (đối chiếu sang hệ thống bản đồ địa chính chính quy là thửa đất số 79, tờ bản đồ số 44) diện tích thực tế theo đo đạc là 1536m² trong phạm vi các mốc M4, M5, M6, M7, M8, M9 về M4 mục đích sử dụng: đất lúa, tọa lạc xã L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bà Dương Thị N có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 239, tờ bản đồ số 6, (đối chiếu sang hệ thống bản đồ địa chính chính quy là thửa đất số 79, tờ bản đồ số 44) diện tích thực tế theo đo đạc là

1536m² trong phạm vi các mốc M4, M5, M6, M7, M8, M9 về M4 mục đích sử dụng: đất lúa, tọa lạc xã L, tỉnh Đồng Tháp cho bà Phạm Thị G đứng tên quyền sử dụng đất.

(Có biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 23/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp và sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp số 32-2024/SĐĐĐ/VPĐKĐĐ huyện L năm 2024 kèm theo).

- Bà Phạm Thị G và bà Dương Thị N được đến Cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 239, tờ bản đồ số 6, (đối chiếu sang hệ thống bản đồ địa chính chính quy là thửa đất số 79, tờ bản đồ số 44) diện tích thực tế theo đo đạc là 1536m² trong phạm vi các mốc M4, M5, M6, M7, M8, M9 về M4 mục đích sử dụng: đất lúa, tọa lạc xã L, tỉnh Đồng Tháp cho bà Phạm Thị G đứng tên quyền sử dụng đất theo Quyết định của Tòa án.

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 239, tờ bản đồ số 6, (đối chiếu sang hệ thống bản đồ địa chính chính quy là thửa đất số 79, tờ bản đồ số 44) đất tọa lạc xã L, tỉnh Đồng Tháp. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa A 129987, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 01050/QSĐĐ/QĐUB do Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho bà Dương Thị N ngày 06/8/1990.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phạm Thị G và bà Dương Thị N là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tổng cộng là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) bà G tự nguyện chịu, (Số tiền trên bà G đã nộp và đã chi xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 7 - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Nhứt Minh